

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Minh Phấn và bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông Tài Đại Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 149/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Võ Thị Thùy V** – sinh năm: 1984. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: **Ông Trần Đức Th** – sinh năm: 1983. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T2, xã TH, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị Thùy V trình bày: Bà và ông Trần Đức Th là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào 29/3/2013 tại UBND xã TH, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng chung sống tại T2 – TH – N – Ninh Thuận từ khi kết hôn cho đến nay. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Đầu năm 2021 bà phát hiện bệnh ung thư vú, chồng bà cũng lo làm nuôi bà được 01 năm đến tháng 3/2022 thì tự bỏ vợ con đi Sài Gòn cho đến nay không về cũng không quan tâm chăm sóc gì cho mẹ con bà. Theo bà lý do ông Th bỏ đi do là bà bệnh nên xấu xí ông Thuận không còn thương bà nữa. Lúc mới đi ông Thuận còn nghe điện thoại của mẹ con bà sau này bà gọi cũng không nghe mà né tránh, bà có nói việc nộp đơn ly hôn tại Toà án nhưng ông Th nói bà tự làm ông Th không đến

Toà án đề giải quyết. Bà thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với ông Th. Con chung là cháu Trần Khánh N – sinh ngày 07/02/2014 hiện nay đang ở với bà và được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ, phát triển về mọi mặt. Vì vậy bà yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng vì từ trước đến nay ông Th không có trách nhiệm với vợ con.

Hiện nay bà bán hàng online thu nhập khoảng 5.000.000^d/tháng nhưng do có gia đình bao bọc nên mới có khả năng điều trị bệnh và lo cho cuộc sống của 02 mẹ con. Bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tùy ông Th cho con bao nhiêu thì cho. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Đức Th không có mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Võ Thị Thuỳ V yêu cầu xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Trần Đức Th không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật còn bị đơn không chấp hành pháp luật vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Đối với nguyên đơn dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Võ Thị Thuỳ Vân và ông Trần Đức Thuận hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không sống chung, không quan tâm chăm sóc nhau từ tháng 01 năm 2022 đến nay mặc dù bà V đang điều trị bệnh ung thư nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V và giao con chung cho bà V nuôi, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị Thuỳ V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Đức Th, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân

sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Về tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Trần Đức Th. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai dù được triệu tập hợp lệ, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị Thuỳ V và ông Trần Đức Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 29/3/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, không còn yêu thương nhau, ông Th không chăm lo cho vợ con khi còn chung sống nên cuộc sống chung không hạnh phúc, khi vợ đang điều trị bệnh ung thư mà vẫn bỏ vợ con đi không chăm sóc nên đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, bà V không còn tình cảm với chồng. Thời gian sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, không về chung sống với nhau nên bà V yêu cầu ly hôn với ông Th.

Nội dung xác nhận của chính quyền địa phương nơi ông Th – bà V cư trú (BQL thôn Tri Thủy 2) cung cấp thể hiện vợ chồng bà V – ông Th không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2022 đến nay, con chung do bà V nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển đầy đủ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà V và ông Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V được ly hôn với ông Th.

[2.2] *Về con chung:* Vợ chồng bà V – ông Th có 01 con chung là Trần Khánh N – sinh ngày 07/02/2014, cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ, thực tế từ khi vợ chồng không chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2022 đến nay cháu sống với mẹ và được chăm sóc đầy đủ mọi mặt do bà Vân có thu nhập từ bán hàng online và gia đình hỗ trợ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao các con chung cho bà Vân có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà V không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thuỳ V đối với bị đơn là ông Trần Đức Th

1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Thuỳ V được ly hôn với ông Trần Đức Th

Về con chung: Bà Võ Thị Thuỳ V có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng là cháu Trần Khánh N– sinh ngày 07/02/2014. Ông Trần Đức Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho bà Võ Thị Thuỳ V.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Tri Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

